| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do -Nam phúc |
| Số: **304**/2017/QĐST-HNGĐ. | Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2017. |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 367/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017, giữa :

**Người yêu cầu :**

**- Chị Trần Thị Kim A**, sinh năm 1968;

Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở : 63, K63 tổ 10 phường N, Quận B, thành phố H.

**- Anh Lê Trung C**, sinh năm: 1964;

Đăng ký nhân khẩu thường trú : 63, K63 tổ 10 phường N, Quận B, thành phố H.

Hiện ở : Số 38 đường 20 phường 11 Quận IV, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 19 tháng 7 năm 2017

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **:** Chị Trần Thị Kim A và anh Lê Trung C.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung**: Chị Trần Thị Kim A và anh Lê Trung C xác nhận có 02 con chung là Lê Trung H (nam) – sinh ngày: 04/11/1992 và cháu Lê Trung N (nam) – sinh ngày 28/02/1999. Các cháu đã trưởng thành việc ở với ai do cháu tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

*** Về tài sản chung** : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

*** Về nhà ở** : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

*** Về nợ chung** : Anh chị cùng xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

*** Về lệ phí ly hôn** : Chị Kim A tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số 0007482 ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Chị Kim A đã nộp đủ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B ;
- UBND thị trấn Q, huyện L, thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**NGÔ THỊ VÂN.**